

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 30/6/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

Tại điểm cầu trung tâm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Manh Adrong.

2. Ông Bùi Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà:
Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm là Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo và điểm cầu thành phần là Phân trại tạm giam khu vực E - Công an tỉnh Đ, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐST-HS ngày 18/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Y L Ê Ban; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/3/2004, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; số CCCD: 066204003241, cấp ngày 25 tháng 01 năm 2022; nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ C1; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay V, sinh năm 1986 và bà H' R Ê Ban, sinh năm 1981; Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Ksor H1, sinh năm 2006;

Tiền án - Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 44/2021/HS-ST, ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt 04 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2021; Tại Bản án số 55/2022/HS-

ST, ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2023. Khi phạm tội ở 02 Bản án trên, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không bị xem là có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực E, Công an tỉnh Đ cho đến nay. Có mặt.

Những người tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:

- **Bị hại:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Ksor H1, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Chị Ksor H2, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Đình T1, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:* Cán bộ, chiến sĩ thuộc Phân trại tạm giam khu vực E - Công an tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y L Ê Ban thường xuyên đi đến rẫy của ông Bùi Văn T, sinh năm 1956 ở buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk câu cá, vì biết ông T sinh sống một mình ở rẫy nên Y L nảy sinh ý định cướp tài sản của ông T để tiêu xài. Vào khoảng 18 giờ ngày 07/02/2025, Y L đi xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, biển số 47AB-242.49 đến rẫy của ông T và vào trong nhà rẫy gặp ông T xin rượu để uống, được ông T đồng ý. Sau khi uống hết một chén rượu, Y L ra ngoài đi vệ sinh rồi tiếp tục quay vào bên trong nhà rẫy, thấy ông T không để ý nên Y L tiến lại gần ông T dùng tay trái bóp cổ ông T rồi đẩy ngã ra phía sau, Y L lấy 01 cái xoong bằng kim loại, đường kính đáy xoong 20cm đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, mặt của ông T, đồng thời yêu cầu ông T đưa tiền, lo sợ ông T lấy chiếc ví đưa cho Y L, Y L xem và lấy được số tiền 800.000 đồng rồi đưa ví lại cho ông T. Lúc này, ông T đứng dậy nhưng bị choáng nên té ngã, Y L tiếp tục dùng 01 can nhựa màu xanh (loại 20 lít) bên trong chứa khoảng 05 lít rượu đánh một cái trúng vào mặt ông T và yêu cầu ông T đưa điện thoại, lo sợ ông T lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04E màu xanh đưa cho Y L, Y L kiểm tra thấy điện thoại đang khóa mặt khóa nên yêu cầu ông T cung cấp mật khẩu, sau đó Y L lấy thêm 01 cái đèn pin đội đầu

ở nhà rẫy của ông T rồi đi xe mô tô trên về nhà mình tại buôn B, xã E, huyện E, khi về đến nhà Y L để lại chiếc đèn pin, thay quần rồi đón xe khách đi đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sáng ngày 08/02/2025, Y L mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được của ông T đến cửa hàng điện thoại di động T gặp Bùi Đình T1, sinh năm 2000 ở B P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán cho T1 được số tiền 800.000 đồng, số tiền chiếm đoạt được của ông T và tiền bán điện thoại Y L đã tiêu xài hết. Đến ngày 27/02/2025, Y L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E bắt giữ.

Tại bệnh án ngoại khoa số 7270500, số ra vào viện 781, thời gian vào viện ngày 07/02/2025 ra viện ngày 17/02/2025, của Trung tâm y tế huyện E, thể hiện: dọc trán – đỉnh trái có vết thương đung dập, lóc da, nền tụ máu, kích thước (05 x 03 x 1,5)cm, không rách cân sọ; dọc trán – đỉnh phải có vết thương đung dập, nền tụ máu, kích thước (03 x 1,5 x 1,5)cm; đỉnh chẩm phải có vết thương lóc da đầu, nền tụ máu (2,5 x 1,5 x 1,5)cm; sung nề tụ máu vết thương chột vùng cung mày gò má phải.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 198/KLTTCT-PY ngày 27/02/2025, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T tại thời điểm giám định là 10%. Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04E, màu xanh; 01 đèn pin đội đầu màu xám; có tổng giá trị là 1.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HS, ngày 30/5/2025. Đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Y L Ê Ban, phạm tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y L Ê Ban từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/02/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 cái xoong bằng kim loại, đã bị móp méo, đường kính đáy 20cm; 01 can nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng (loại 20 lít) là tài sản của ông T, bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 quần Jean lưng và 01 áo thun ngắn tay là của bị cáo Y L, do không còn giá trị.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 gậy gỗ kích thước 32x2,5cm và 01 đèn pin đội đầu cho ông Bùi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04E, bị cáo bán cho Bùi Đình T1, sáu đó T1 đã bán cho một người (không xác định) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với VICTORIA, biển số 47AB-242.49 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi đến rẫy của ông T, bị cáo mượn của bà H'L K làm phương tiện đi lại; bà H'L K không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y L Ê Ban phải bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 7.850.000 đồng, gồm các thiệt hại về tài sản; chi phí điều trị thương tích cùng các chi phí liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với bản kết luận giám định, kết luận định giá; phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người chứng kiến và cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/02/2025, tại buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Y Luân Ê Ban đã có hành vi dùng 01 cái xoong bằng kim loại, đã bị móp méo, đường kính đáy 20cm và can nhựa (loại 20 lít) là phương tiện nguy hiểm tấn công liên tiếp vào vùng đầu, mặt ông Bùi Văn T, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 10% để chiếm đoạt các tài sản gồm: số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung A04E, màu xanh; 01 đèn pin đội đầu màu xám. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 2.500.000 đồng.

Hành vi của Y L Ê B đã phạm tội “Cướp tài sản”, theo quy định điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo đối với bị cáo Y L Ê Ban tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HS, ngày 30/5/2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm d khoản 2 Điều 168 quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng phương tiện nguy hiểm”.

Xét, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ nhận thức biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng và ảnh hưởng đến tài sản của bị hại, nhưng do thức coi thường pháp luật, động cơ tham lam tư lợi, lười làm động muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng để cướp các tài sản của bị hại. Ngoài, cướp các tài sản của bị hại, bị cáo còn gây ra các tổn thương cơ thể của bị hại với tỷ lệ thương tích là 10%. thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo xét xử về tội trộm cắp tài sản và đã chấp hành xong hình phạt, bị cáo có thời gian chấp hành án dài, đã được cải tạo giáo dục nhưng bị cáo không coi đó là bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó, cho thấy ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo rất kém, bị cáo có ý thức coi thường pháp luật ở mức độ cao. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét, lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự, khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

*** Về xử lý vật chứng:** khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã giao trả 01 gậy gỗ kích thước 32x2,5cm và 01 đèn pin đội đầu cho ông Bùi Văn T, là chủ sở hữu hợp pháp;

- Tịch thu thu tiêu hủy 01 cái xoong bằng kim loại, đã bị móp méo, đường kính đáy 20cm; 01 can nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng (loại 20 lít) là tài sản của ông T, mà bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 quần Jean lưng và 01 áo thun ngắn tay là của bị cáo Y L, do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04E, bị cáo bán cho anh Bùi Đình T1, sau đó anh T1 đã bán cho một người (không xác định được nhân thân, lai lịch), nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

- Đối với VICTORIA, biển số 47AB-242.49 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi đến rẫy của ông T à tài sản của bà H'L K, bị cáo mượn của bà H'L K làm phương tiện đi lại; bà H'L K không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét, giải quyết.

(Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Y L Ê Ban phải bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 7.850.000 đồng (gồm các thiệt hại về tài sản; chi phí điều trị thương tích cùng các chi phí hợp lý liên quan khác).

Đối với Ksor H' D là người chung sống như vợ chồng với Y L, sau khi thực hiện hành vi phạm tội Y L về nhà thay quần, để lại chiếc đèn pin đội đầu nhưng không nói cho Ksor H' D biết về nguồn gốc tài sản cũng như việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Bùi Đình T1 có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04E của bị cáo, tuy nhiên T1 không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y L Ê Ban, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và

392.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y L Ê Ban phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y L Ê Ban 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27 tháng 02 năm 2025.

3. Các biện pháp tư pháp:

* *Về xử lý vật chứng:* khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã giao trả 01 gậy gỗ kích thước 32x2,5cm và 01 đèn pin đội đầu cho ông Bùi Văn T là chủ sở hữu hợp pháp;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái xoong bằng kim loại, đã bị móp méo, đường kính đáy 20cm; 01 can nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất lỏng (loại 20 lít) là tài sản của ông T, bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 quần Jean lưng và 01 áo thun ngắn tay là của bị cáo Y L, do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04E, bị cáo bán cho anh Bùi Đình T1, sau đó anh T1 đã bán cho một người (không xác định được nhân thân, lai lịch), nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

- Đối với VICTORIA, biển số 47AB-242.49 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi đến rẫy của ông T à tài sản của bà H'Luân K, bị cáo mượn của bà H'L K làm phương tiện đi lại; bà H'L K không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét, giải quyết.

(Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Y L Ê Ban phải bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền 7.850.000 đồng (gồm các thiệt hại về tài sản; chi phí điều trị thương tích cùng các chi phí liên quan khác).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y L Ê Ban, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 392.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam khu vực Ea H'Leo - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ